TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 52/2023/HS-ST Ngày: 05 - 5 - 2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thu An
Ông Lê Quang Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bồ Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. PHAN ĐÌNH H, sinh năm 1991 tại Bình Phước; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 5, khu phố 3B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn T4 và bà Nguyễn Thị S; Con có một người sinh năm 2012; Tiền án: 01 (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2021/HSST ngày 01/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng 25 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản"); Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến nay.

2. BÙI QUANG T, sinh năm 1999 tại Bình Dương; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 1, ấp L, xã T2, huyện H3, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Con ông Bùi Quang H5 và bà Đoàn Thị Đ; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay.

3. TRẦN NHẬT H1, sinh ngày 13/9/2005 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; HKTT: Ấp S, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Tổ 2, khu phố 3B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Con ông Trần Thanh T1 và bà Phan Thị Hồng H6; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến ngày 31/12/2022 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Nhật H1: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1982 và bà Phan Thị Hồng H6, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ cư trú: Ấp S, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Nhật H1:* Bà Phan Thị Vân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- *Bị hại:* Công ty TNHH Long Fa (VN)

Địa chỉ: Đường Đ4, Khu Công nghiệp Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Ông Chen Chen P - Chức vụ Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1977; Địa chỉ: Bình Đường 4, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Đình H, Bùi Quang T và Trần Nhật H1 là nhân viên bảo vệ của công ty Công ty TNHH Long Fa (Vn) có địa chỉ tại khu phố 3B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Trong đó, H là tổ trưởng bảo vệ, T và H1 làm nhiệm vụ theo sự phân công của ca trưởng ca đêm. Trong thời gian làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ tại công ty, H và T phát hiện công ty sơ hở trong quản lý tài sản (giày thành phẩm và phế phẩm) nên rủ nhau cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Từ ngày 08/12/2022 đến ngày 20/12/2022, H1 và T đã liên tiếp đột nhập vào kho, xưởng của công ty để lấy trộm giày cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: H được công ty giao chìa khóa cửa để trông coi, quản lý tài sản của xưởng B2, nên khoảng 22 giờ ngày 08/12/2022, H đi đến xưởng B2, mở cửa xưởng đi vào bên trong kiểm tra máy móc, sau đó lấy trộm 02 đôi giày phế phẩm (giày lỗi công ty, chờ cắt bỏ) đưa ra cổng sau cất vào tủ trong phòng bảo vệ. Do là giày phế nên Công ty đánh dấu bằng viết mực trên giày để tránh nhầm lẫn. Đến ngày 10/12/2022, trong lúc T đang trực ở cổng sau thì H nhờ T đi vào kho xử lý của Công ty xin nước xử lý giày cho H với mục đích H lau vết mực trên hai đôi giày đã chiếm đoạt được mang về sử dụng. Trong lúc đang lau giày thì H1 đi ngang thấy và biết số giày này là do H và T lấy trộm của Công ty nhưng không nói gì, cũng không báo với Công ty.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/12/2022, H điều khiển xe Vario biển số 93F1-520.64 chở T đến đầu xưởng B2 của công ty Long Fa để trộm giày. H là người trực tiếp đi vào xưởng, dùng chìa khóa mở cửa, lấy trộm 03 đôi giày phế (giày lỗi công ty, chờ cắt bỏ) còn T đứng ở ngoài cảnh giới. Sau khi lấy xong, H gọi điện thoại cho T đến cùng mang số giày ra cổng sau, T ở lại trực còn H chở số giày trên về nhà cất giấu. Đến ngày 22/12/2022, sau khi biết T bị Công an bắt giữ H đã mang số giày trên ra sau nhà đốt.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 19/12/2022, T gặp H1 tại cổng sau công ty Long Fa. T hỏi "em đi giày số bao nhiêu?". H1 biết T chuẩn bị đi trộm giày của công ty để cho H1 nên H1 trả lời size 45. Đến khoảng 00 giờ 30 phút 20/12/2022, H điều khiển xe mô tô hiệu Vario, biển

số 93F1-520.64 màu trắng đỏ chở T đi tuần tra trong Công ty, khi đi đến trước khu xưởng A2 thì T nói H dừng lại để T đột nhập vào bên trong xưởng lấy trộm giày, H đồng ý. H chở T đến trước nhà vệ sinh của xưởng A2, bỏ T xuống xe rồi điều khiển xe đi cảnh giới. T leo lên nóc nhà vệ sinh bằng cầu thang sắt, trèo lên mái vòm phía bên ngoài xưởng, rồi dùng tay kéo cửa sổ kính ra, chui vào bên trong xưởng, đi đến khu để giày đã thành phẩm cất trong các thùng carton, nhìn vào từng thùng để chọn các hộp đựng giày có các size 36, 39, 40, 40.5, 41, 42, 46 thì mở hộp, lấy giày bên trong ra và buộc 02 dây giày của mỗi đôi lại với nhau. Cụ thể, tại dãy ngoài cùng thứ nhất T trộm 04 đôi, dãy thứ hai trộm 03 đôi, dãy thứ ba trộm 09 đôi, dãy cuối trộm 01 đôi (tổng cộng 17 đôi giày). Sau khi trộm xong, T treo giày lên tay, lên cổ và leo ra ngoài xưởng. Sau đó, T gọi điện thoại cho H đến cùng bỏ 10 đôi giày vào túi nylon rồi H chở số giày này ra cất vào tủ sắt tại phòng bảo vệ của cổng sau, còn T cầm 07 đôi giày còn lại bỏ vào túi nylon đứng tại nhà vệ sinh của xưởng A2 chờ H đến rước. Sau đó, cả 2 đến cổng sau để kiểm tra số giầy vừa lấy trộm. Lúc này, Phương đang ngủ, H gọi Phương dậy ra trực tại chốt hàng rào còn H và T cất số giày vừa trộm được vào tủ của phòng bảo vệ cổng sau. Sau đó, H và T lấy số giày vừa lấy trộm được ra chia cụ thể như sau: T lấy 04 đôi (trong đó 01 đôi số 36, 01 đôi số 40, 01 đôi số 40.5, và 01 đôi số 46), còn lại 13 đôi là của H. T cầm đôi giày số 46 ra chốt trực cổng trước đưa cho H1 (H1 biết đôi giày này là do T mới trộm của Công ty) như đã hứa, rồi lấy thẻ xe ra cổng sau đưa xe cho H chở giày về nhà cất giấu. T lấy 03 đôi giày bỏ vào cốp xe đi về nhà tại ấp L, xã T2, huyện H3 cất trong phòng ngủ để sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 104, ngày 29/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Chơn Thành xác định: 05 đôi giày hiệu BROOKS, hình thể GHOST15 có giá 2.905.725 đồng (Hai triệu chín trăm lẻ năm nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng); 04 đôi giày hiệu BROOKS, hình thể GTS23 có giá 2.310.394 đồng; 03 đôi giày hiệu BROOKS, hình thể GTS20 có giá 2.134.254 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi tư nghìn hai trăm năm mươi tư đồng); 03 đôi giày hiệu BROOKS, hình thể WXNRGWU3 có giá 1.116.422 đồng; 01 đôi giày hiệu BROOKS, hình thể WXNRGMS3 có giá 376.397 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi bày đồng) và 01 đôi giày hiệu BROOKS, hình thể REVEL có giá 466.713 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm mười ba đồng). Tổng trị giá tài sản (17 đôi giày) của Công ty TNHH Long Fa (VN) tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.309.904 đồng (Chín triệu ba trăm lẻ chín nghìn chín trăm lẻ bốn đồng).

Đối với 05 đôi giày phế phẩm mà Phan Đình H đã chiếm đoạt, Công ty không xác định giá trị, do bị cắt bỏ, hủy. Vì vậy không có cơ sở để định giá.

Về vật chứng:

Xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vario, màu trắng đỏ, biển số 93F1-52064, là tài sản hợp pháp của Trần Thanh An. An không biết Bùi Quang T và Phan Đình H mượn xe mô tô để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thanh An.

04 đôi giày hiệu BROOKS (trong đó 02 đôi giày có hình thể "GHOST 15, 01 đôi giày có hình thể ADRENALINE GTS 23, 01 đôi hình thể REVEL 5) và 02 đôi giày phế hiệu BROOKS là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Longfa (VN). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, màu đen, số IMEI: 356740082835076, bên ngoài có ốp nhựa hoạ tiết màu trắng, đỏ, cam; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri 354880081200245 tạm giữ của Bùi Quang T.

01 dữ liệu điện tử (01 USB) kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH Long Fa (VN) yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 16.500.000đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Gia đình Bùi Quang T đã bồi thường số tiền 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), Trần Nhật H1 đã bồi thường số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Công ty TNHH Long Fa (VN) yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 55/CTr-VKS, ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phan Đình H, Bùi Quang T và Trần Nhật H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Đình H, Bùi Quang T và Trần Nhật H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50 ,58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Đình H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Quang T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58, 91 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Nhật H1 mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo qui định.

Ngoài ra còn đề áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình H, Bùi Quang T và Trần Nhật H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Nhật H1 đồng ý về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, có bổ sung ý kiến đề nghị không cách ly bị cáo H1, với căn cứ bị cáo giữ vai trò không đáng kể trong vụ án, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Long Fa có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người đại diện theo uỷ quyền của bị hại không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại xưởng A2 của công ty TNHH Long Fa (Vn), Phan Đình H và Bùi Quang T cùng rủ nhau lén lút, đột nhập lấy trộm 17 đôi giày của Công ty, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.309.904 đồng. Trần Nhật H1 là người có nhiệm vụ bảo vệ công ty nhưng khi phát hiện T và H lấy trộm giày của Công ty trước đó, nhưng không trình báo mà còn nhận lời trước khi T cùng H thực hiện vụ trộm ngày 20/12/2022, để được T cho 01 đôi giày trộm cắp được. Hành vi do các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 55/CTr-VKS, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Đình H có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Bùi Quang T và Trần Nhật H1: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Quang T và Trần Nhật H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Trần Nhật H1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Bị cáo Phan Đình H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú, tại phiên tòa đã tác động gia đình nộp đủ số tiền còn lại để bồi thường thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại các bị cáo là người không có việc làm, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H và T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; các bị cáo được phân công làm nhiệm vụ bảo vệ, không những không thực hiện nhiệm vụ của mình là bảo vệ tài sản của công ty, mà còn thực hiệm hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo H có 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm 05 đôi giày phế, tuy không có giá trị vì theo qui định của công ty là cắt bỏ. Nhưng sau đó bị cáo canh chừng để bị cáo T đột nhập vào công ty lấy trộm 17 đôi giày chính phẩm; bị cáo là người được chia 13/17 đôi giày trộm cắp được. Bị cáo T không những là người trực tiếp vào kho để trộm giày, còn là người đề nghị hỏi số đo bàn chân của Trần Nhật H1 trước khi thực hiện vụ trộm. Bị cáo H1 không thực hiện việc tố giác khi phát hiện ra H và T trộm cắp giày phế của Công ty; sau đó đồng ý nhận giày chính phẩm khi T đề nghị. Xét vai trò trong vụ án này, bị cáo H và bị cáo T chịu trách nhiệm ngang nhau, cao hơn bị cáo H1.

Từ phân tích trên, cần cách li bị cáo H và bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian; riêng bị cáo H1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Nhật H1 là có căn cứ, được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Gia đình Bùi Quang T đã bồi thường số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Trần Nhật H1 bồi thường 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, gia đình Phan Đình H nộp bồi thường số tiền 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) cho bị hại. Các bị cáo đã bồi thường đủ theo yêu cầu của người bị hại.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vario, màu trắng đỏ, biển số 93F1-52064, là tài sản hợp pháp của Trần Thanh An. An không biết Bùi Quang T và Phan Đình H mượn xe mô tô để đi

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thanh An nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 04 đôi giày hiệu BROOKS (trong đó 02 đôi giày có hình thể "GHOST 15, 01 đôi giày có hình thể ADRENALINE GTS 23, 01 đôi hình thể REVEL 5) và 02 đôi giày phế hiệu BROOKS là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Longfa (Vn). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, màu đen, số IMEI: 356740082835076, bên ngoài có ốp nhựa hoạ tiết màu trắng, đỏ, cam; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri 354880081200245 là tài sản hợp pháp của Bùi Quang T nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với dữ liệu điện tử (01 USB) chuyển theo vụ án để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Đình H, Bùi Quang T và Trần Nhật H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Đình H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2023.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50; 58; 91 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Nhật H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/5/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về các biện pháp tư pháp:

3.1. Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo Phan Đình H, Bùi Quang T và Trần Nhật H1 đã nộp bồi thường đủ số tiền 16.500.000đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) cho Công ty

TNHH Long Fa (VN); trong đó Công ty TNHH Long Fa đã nhận 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) của gia đình bị cáo T; Cơ quan Thi hành án Dân sự thị xã Chơn Thành trả lại cho Công ty TNHH Long Fa số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do gia đình bị cáo Trần Nhật H1 đã nộp và số tiền 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) do gia đình bị cáo Phan Đình H nộp theo biên lai số 0004869 ngày 05/5/2023.

3.2. Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả cho bị cáo Bùi Quang T 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, màu đen, số IMEI: 356740082835076, bên ngoài có ốp nhựa hoạ tiết màu trắng, đỏ, cam; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri 354880081200245.

Lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 dữ liệu điện tử (USB).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Đình H, Bùi Quang T và Trần Nhật H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nhật H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan